

Số: /QĐ-UBND

Thành phố Cao Bằng, ngày tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận các xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019”;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ngày 08 tháng 02 năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp thành phố Cao Bằng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 11 xã, phường trên địa bàn thành phố Cao Bằng đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 (có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng phòng Tư pháp thành phố, các thành viên Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Phòng Tư pháp thành phố;
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, TP.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Huệ Chi

DANH SÁCH
CÁC XÃ, PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2023 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng)

STT	Tên xã, phường	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Ghi chú
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
I	Các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật							
1	Xã Hưng Đạo	92	10	28,25	10	20	24	
2	Xã Vĩnh Quang	88	10	24,25	10	20	24	
3	Xã Chu Trinh	87	10	26,25	12,5	20	18	
II	Các phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật							
1	Phường Sông Hiến	93	10	28,25	11	20	24	
2	Phường Duyệt Trung	92	10	27,25	11	20	24	
3	Phường Ngọc Xuân	88	10	26	7,75	20	24	
4	Phường Đề Thám	86	10	26,25	7,5	18	24	
5	Phường Tân Giang	86	10	24,75	7,5	20	24	
6	Phường Sông Bằng	86	10	27,75	10	20	18	
7	Phường Hoà Chung	84	10	26,75	7,75	15	24	
8	Phường Hợp Giang	83	10	27,75	7,5	20	18	